

Số: /KH-THTVO

Hạ Lý, ngày 06 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn
Năm học 2023 - 2024

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT về Ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Công văn số 3538/BGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020-2021;

Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp Tiểu học từ năm học 2019-2020;

Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH, ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021;

Công văn số 681/BGDĐT-GDTH, ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học;

Quyết định số 09/QĐ-BGDĐT ngày 04/01/2022 của Bộ Giáo dục & Đào tạo Quyết định phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 1 và Quyết định số 1492/QĐ-BGDĐT ngày 07/6/2022 của Bộ Giáo dục & Đào tạo Quyết định phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của Hải Phòng;

Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ GD&ĐT ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 3819/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024;

Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục;

Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 27/11/2019 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng về Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Công văn số 2190/SGDĐT-GDTH ngày 17/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024;

Công văn số 314/GDĐT ngày 17/8/2023 của Phòng GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024,

Kế hoạch số 48/KH-THTVƠ ngày 06/10/2023 về Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và Kế hoạch số 32/KH-THTVƠ ngày 31/8/2023 về việc Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024 của Trường Tiểu học Trần Văn Ôn;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, thực trạng và đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024, Trường Tiểu học Trần Văn Ôn xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2023-2024 với những nội dung cơ bản như sau:

B. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tập trung mọi nguồn lực cho nâng cao chất lượng giáo dục, giữ vững chất lượng giáo dục; Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực cho học sinh; Điều chỉnh nội dung dạy học đảm bảo tính logic, vừa sức, phù hợp tâm lý học sinh. Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý chỉ đạo và đổi mới đồng bộ phương pháp dạy, phương pháp học và kiểm tra đánh giá; Dạy học ngoại ngữ trong nhà trường và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý tổ chuyên môn.

C. NỘI DUNG

I. Đặc điểm tình hình

1. Kết quả năm học 2022-2023

1.1. Kết quả thi đua của Học sinh

- Toàn trường có 851/852 học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,9%. Trong đó số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Có 769 học sinh được nhận giấy khen, thư khen của nhà trường.

- Kết quả các cuộc giao lưu học sinh giải đạt 125 giải cấp quận trở lên. Trong đó: Kì thi hội nhập khu vực và quốc tế: Đạt 109 giải (cấp quận: 35 giải; cấp thành phố: 23 giải; cấp quốc gia: 47 giải; Quốc tế: 04 giải). Kì giao lưu, kì thi có sự phối hợp của ngành: Đạt 16 giải (cấp quận: 13 giải; cấp thành phố: 02 giải).

- HS tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa và chuyên đề đội đạt Xuất sắc.

1.2. Kết quả thi đua của cán bộ, giáo viên, nhân viên

- 13 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi, GV TPT giỏi cấp thành phố. Trong đó 02 cô giáo đạt giải cao được Sở Giáo dục và Công đoàn Giáo dục thành phố tặng Giấy khen; 04 giáo viên tham gia giao lưu viết chữ đẹp cấp quận đạt giải cao và tham gia được giao lưu cấp thành phố đều đạt giải (Trong đó đạt 01 giải Nhất cấp thành phố; 15 giáo viên đạt Giáo viên dạy giỏi, GV TPT, Thư viện giỏi cấp quận.

- 100% CB, GV, NV nhà trường đã Hoàn thành Tốt, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và Đạt danh hiệu Lao động Tiên tiến; 01 thầy giáo được đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen; 01 cô giáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen; UBND quận đã tặng Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở cho 6 thầy cô giáo và Tặng Giấy khen của UBND quận cho 4 cô giáo.

2. Quy mô trường lớp, đội ngũ năm học 2023-2024

2.1. Học sinh

Khối	Số lớp	Học sinh		Dân tộc	Khuyết tật	Số HS học 2 buổi/ngày		Số HS bán trú		Số HS học Tiếng Anh		Số HS học Tin học	
		Số HS	Nữ			Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%
1	5	143	71	02	01	143	100	131	98	143	100	143	100
2	4	141	80	02	01	141	100	104	74	141	100	141	100
3	5	166	68	02	04	166	100	116	70	166	100	166	100
4	5	153	73	0	0	153	100	104	70	153	100	153	100
5	5	175	73	02	03	175	100	84	48	175	100	175	100
Tổng	24	778	365	08	09	778	100	359	46	778	100	778	63,6

2.2. Cán bộ quản lí, Giáo viên, nhân viên

a) Số lượng

Tổng số		Trong tổng số									
SL	Nữ	CB QL	Giáo viên			Nhân viên			Nhân viên hợp đồng khác		
			Tổng số	Trong tổng số		Tổng số	Trong tổng số		Tổng số	Trong tổng số	
				Định biên	Hợp đồng		Định biên	Hợp đồng		Bảo vệ	Lao công
51	46	02	40	40	0	03	01	02	06	03	03

b) Trình độ chuyên môn CB-GV-NV (không tính NV bảo vệ và lao công)

TS	Chuyên môn			Ngoại ngữ						Tin học			LL CT	QL NN	ĐV
	Th.S	ĐH	CĐ	ĐH	B1	C	B	A2	A	ĐH	B	A			
45	5	39	1	2	1	7	32	01	2	1	41	3	03	02	30

2.3. Cơ sở vật chất

- Nhà trường có đủ số phòng học để tổ chức cho 100% HS học 2 buổi/ngày.
- Trang thiết bị dạy học được trang bị cơ bản đảm bảo theo yêu cầu.
- Trường có nhà Đa năng, đầy đủ phòng học bộ môn (Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật, TDTT), các phòng chức năng, phòng họp trực tuyến được trang bị đầy đủ CSVC; bếp ăn 1 chiều phục vụ công tác bán trú cho học sinh...

3. Những thuận lợi, khó khăn cơ bản

a. Thuận lợi

Được sự chỉ đạo, quan tâm, giúp đỡ của các cấp Ủy, chính quyền, các cấp quản lí ngành GDĐT; sự phối kết hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể, PHHS nhà trường và nhân dân phường Hạ Lý.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn gương mẫu chấp hành các chỉ thị nghị quyết của Đảng, nhà nước, chính quyền địa phương; luôn có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau, sôi nổi trong các phong trào thi đua. Giáo viên luôn tích cực, chủ động tự học để cập nhật kiến thức mới, đổi mới về phương pháp giảng dạy. Luôn đồng hành, cảm thông, chia sẻ khó khăn với lãnh đạo nhà trường.

Nhà trường nhận được sự phối hợp, ủng hộ nhiệt tình của PHHS và nhân dân địa phương. Học sinh chăm ngoan, có ý thức học tập, rèn luyện tốt.

Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đảm bảo cho yêu cầu của công tác giáo dục hiện nay và đảm bảo đủ để triển khai 100% học sinh học 2 buổi/ngày.

b. Khó khăn: Nếu thực hiện xây dựng mới khu B, nhà trường sẽ thiếu phòng học trong học kì II; Đội ngũ giáo viên chưa đảm bảo cơ cấu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (thiếu giáo viên Tin học).

II. Nhiệm vụ trọng tâm năm học

Năm học 2023-2024 là năm học thứ tư triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4; thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. Bảo đảm an toàn trường học, thực hiện hiệu quả phân cấp trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với nhà trường.

2. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp 1, lớp 2 lớp 3 và lớp 4; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng CSVCLP lớp học phù hợp, thuận lợi, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện CTGDPT 2018 đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2 lớp 3 và lớp 4 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 5 từ năm học 2024-2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) đối với lớp 5.

4. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 5 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 cho năm học 2024-2025.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp với thực tế, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

6. Tăng cường nề nếp kỷ cương nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức trách nhiệm của công dân với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học; Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua phù hợp với điều kiện nhà trường, xây dựng “trường học hạnh phúc”.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tăng cường ứng dụng CNTT và thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

III. Nhiệm vụ cụ thể

Chủ đề năm học 2023-2024: ***“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động Giáo dục và Đào tạo”***.

1. Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất và năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường nề nếp, kỷ cương, chất lượng để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học

a) Nhiệm vụ

Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua theo đúng tinh thần chỉ đạo và phù hợp tình hình thực tế của nhà trường. Tạo khí thế thi đua sôi nổi trong CB, GV, NV và HS: Tiếp tục "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành; thực hiện tốt công tác an toàn, an ninh trường học; nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo vì một "trường học hạnh phúc".

b) Chỉ tiêu

100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành.

100% CB, GV, NV, HS không vi phạm chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, không vi phạm đạo đức nhà giáo, có phẩm chất tốt.

Phấn đấu xây dựng nhà trường đạt 3 tiêu chí quan trọng, có tính cốt lõi của trường học hạnh phúc là: Yêu thương, an toàn và tôn trọng.

100% CB, GV thực hiện đúng các Quy định về dạy thêm, học thêm và các quy định khác của ngành.

c) Biện pháp

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”, “Dạy tốt, học tốt”, thi đua lập thành tích chào mừng kỉ niệm 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam... Quán triệt và triển khai nghiêm túc các nội dung, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường các văn bản chỉ đạo của các cấp về các cuộc vận động và các phong trào thi đua. Tuyên truyền, thực hiện các văn bản về đạo đức nhà giáo, luật trẻ em và công tác an ninh, an toàn trường học. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật tiếp cận thông tin...

Nhà trường phối hợp với các đoàn thể để vận động, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên không ngừng nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo, văn hóa công vụ.

Tổ chức cho CB GV, NV kí cam kết tiếp tục thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành; xây dựng các tiêu chí đánh giá thi đua của GV, tập thể lớp và HS trong đó có nội dung thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành. Tổ chức cho HS kí cam kết thực hiện nội quy nhà trường, phòng chống ma túy học đường, thực hiện luật giao thông...

Thực hiện các khoản thu theo đúng quy định, quản lí chặt chẽ dạy thêm, học thêm. Thực hiện việc công khai theo các nội dung quy định.

Thực hiện lồng ghép nội dung cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" vào các hoạt động ngoại khóa; Tổ chức lồng ghép kể chuyện về tấm gương đạo đức của Bác trong buổi Lễ chào cờ sáng thứ Hai đầu tuần. Tiếp tục triển khai trò chơi dân gian, tổ chức các hoạt động ngoại khóa có chất lượng; Tăng cường công tác giáo dục truyền thống như thắp hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ; thăm, tặng quà bà mẹ liệt sĩ; tham quan các di tích lịch sử. Sử dụng hiệu quả hòm thư “Những điều em muốn nói”...

2. Thực hiện chương trình giáo dục

2.1. Kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của GD mầm non, GD phổ thông và GD thường xuyên, cụ thể đối với GD tiểu học:

- Ngày tựu trường: Bắt đầu từ ngày 28/8/2023; đối với lớp 1 tựu trường bắt đầu từ ngày 21/8/2023.

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2023.

- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2023 đến ngày 15/01/2024 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2024.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2024

- Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 trước ngày 31/7/2024

2.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Năm học 2023-2024 thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và CTGDPT 2006 đối với lớp 5.

2.2.1. Xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

a) Nhiệm vụ: Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, bài học phù hợp với khung thời gian năm học, theo đúng các văn bản chỉ đạo, tình hình thực tế của địa phương, nhà trường.

b) Chỉ tiêu: Hoàn thành xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trước ngày 05/9/2023.

c) Biện pháp

Xây dựng kế hoạch giáo dục của trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cần bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế ở các năm học trước do ảnh hưởng của việc tinh giảm nội dung dạy học trong điều kiện phòng chống dịch Covid-19.

2.2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

a) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

- **Nhiệm vụ:** Đảm bảo các điều kiện cần thiết để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4.

- **Chỉ tiêu:** Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 đảm bảo thành công, đạt mục tiêu giáo dục, làm tiền đề để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5 năm học 2024-2025.

- Biện pháp

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

Tổ chức 100% học sinh học 2 buổi/ngày; tham mưu đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn (Tiếng Anh và Tin học đối với lớp 1,2) theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

b) Đối với lớp 5

- **Nhiệm vụ:** Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 5.

- **Chỉ tiêu:** 100% học sinh được giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình GDPT 2018.

- Biện pháp

Trên cơ sở CTGDPT 2006, nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với CTGDPT 2018, cụ thể:

- Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước

thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; tổ khối chuyên môn nghiên cứu xây dựng chương trình nhà trường: rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh.

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp theo lộ trình. Tính toán số giáo viên dạy Tiếng Anh, Tin học đủ để đảm bảo dạy chính khóa cho lớp 5 trong năm học tiếp theo.

- Thực hiện Kế hoạch giáo dục lớp 5 Chương trình GDPT 2006 theo qui định và hướng dẫn điều chỉnh Kế hoạch giáo dục cho học sinh lớp 5 theo Công văn số 3799/BGD-GDTH, ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện Kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018. Bồi dưỡng cho giáo viên theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và không kiểm tra định kỳ vào nội dung kiến thức bổ sung.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

2.2.3. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày, công tác bán trú

a) Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày:

- **Nhiệm vụ:** Duy trì tỉ lệ, nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày.

- **Chỉ tiêu:** 100% số lớp (24/24), số học sinh (778/778) học 2 buổi/ngày.

- **Biện pháp:**

Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và đảm bảo đủ 10 buổi/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bố hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được

sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn (Tiếng Anh đối với lớp 1,2,5; Tin học đối với lớp 1,2,5); tiếng Anh tăng cường đối với lớp 3,4; tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài đối với lớp 3,4,5; dạy liên kết giáo dục kỹ năng sống cho HS lớp 3,4 và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

b) Công tác bán trú

- **Nhiệm vụ:** Tổ chức cho HS từ khối khối 1 đến khối 5 (theo nguyện vọng) được ăn bán trú tại trường. Đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch.

- **Chỉ tiêu:** 100% HS tham gia ăn bán trú được đảm bảo tuyệt đối về an toàn (an toàn thực phẩm, an toàn thân thể...). 100% các bữa ăn đảm bảo cung cấp đủ lượng, đủ chất theo yêu cầu.

- Biện pháp:

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh.

Việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh. Chuyển hình thức nhà trường tự nấu cho học sinh sang hình thức kí kết hợp đồng với đơn vị cung cấp suất ăn (đảm bảo tính pháp lí, vệ sinh an toàn thực phẩm và việc thực hiện cân bằng dinh dưỡng vào bữa ăn theo Dự án Bữa ăn học đường của Bộ GDĐT).

Thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương.

2.2.4. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

a) Nhiệm vụ: Thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của PHHS, phù hợp tình hình thực tế nhà trường, địa phương.

b) Chỉ tiêu: 100% học sinh đăng kí tham gia các hoạt động sau giờ học chính thức và học sinh đăng kí giáo dục kỹ năng sống bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu.

c) Biện pháp

Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức: Từ 16h05 đến 17h05 từ thứ Hai đến thứ Sáu; giáo dục kỹ năng sống cho học sinh với thời lượng 01 giờ/ngày.

Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

Việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, ngoài giờ chính khóa không thuộc chương trình, kế hoạch giáo dục do các cơ quan có thẩm quyền đã phê duyệt, thực hiện theo quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường liên kết với Trung tâm Phát triển Giáo dục Quốc tế GAIA Hải Phòng để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục thực hiện theo định mức của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng (Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND; xây dựng kế hoạch và được Ủy ban nhân dân quận phê duyệt.

2.2.5. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo CTGDPT 2018

a) Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương.

b) Chỉ tiêu: 100% học sinh các khối lớp được thực hiện các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với lứa tuổi.

c) Biện pháp

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Phòng GDĐT. Căn cứ khung chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung đảm bảo linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

Giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khoá, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, ... nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hoá, lịch sử, kinh tế - xã hội, ... địa phương cho học sinh. Tổ chức giáo dục lịch sử Đảng bộ quận Hồng Bàng vào các hoạt động ngoài giờ phù hợp.

Tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đối với lớp 4 đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc tổ chức dạy học nội dung “Địa phương em” là một yêu cầu bắt buộc để thực hiện Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, có vị trí tương đương các mạch nội dung khác của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung “Địa phương em” bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương” với yêu cầu cần đạt theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thời lượng mạch nội dung “Địa phương em” là 6% trong tổng thời lượng 70 tiết của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

2.2.6. Triển khai giáo dục STEM

a) Nhiệm vụ: Triển khai giáo dục STEM phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, khối lớp, môn học. Đảm bảo hiệu quả, mục tiêu.

b) Chỉ tiêu: 100% các lớp được triển khai giáo dục STEM phù hợp.

c) Biện pháp:

Thực hiện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình GDPT 2018, phù hợp với điều kiện CSVC của nhà trường, lớp học. Tổ chức tập huấn cho 100% CB, GV nhà trường; tổ chức các chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm cuối năm học.

Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 1467/UBND-GDDT ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân quận về việc thí điểm đề án giáo dục STEM theo mô hình “không gian sáng chế” tại các trường học. Chủ động nghiên cứu các môn học, chủ đề, bài học để thực hiện giáo dục STEM cho học sinh.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtiuehoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Chuẩn bị tốt nhất về cơ sở vật chất, đội ngũ, thời khóa biểu để giảng dạy có chất lượng giáo dục STEM cho học sinh. Nghiên cứu, chuẩn bị phương án, đội ngũ giáo viên để triển khai tổ chức thực hiện vào năm học 2024-2025.

2.2.7. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục quốc phòng-an ninh

a) Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục quốc phòng-an ninh.

b) Chỉ tiêu: 100% học sinh các khối lớp được thực hiện các nội dung giáo dục quốc phòng-an ninh phù hợp với lứa tuổi.

c) Biện pháp

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của quốc phòng-an ninh tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Phòng GDĐT. Căn cứ khung chương trình giáo dục quốc phòng-an ninh cấp tiểu học (theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GD&ĐT Ban hành Thông tư Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở).

Đối với lớp 5 cấp tiểu học, tiếp tục thực hiện dạy học lồng ghép GDQPAN theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Năm học 2023-2024, các lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 cấp tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thực hiện dạy học lồng ghép tập trung các chủ đề: giáo dục tinh thần yêu nước; truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước; tình yêu quê hương, yêu hoà bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, ... Nội dung lồng ghép GDQPAN được thực hiện thông qua các bài học trong các môn học; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, nhà truyền thống, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.

2.3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

2.3.1. Dạy học Tiếng Anh

a) Nhiệm vụ: Tổ chức dạy tiếng Anh cho HS cho học sinh toàn trường dựa trên tình hình thực tế của nhà trường và nhu cầu, nguyện vọng của PHHS. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh trong nhà trường.

b) Chỉ tiêu: 100% học sinh học Tiếng Anh đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

c) Biện pháp

Triển khai thực hiện trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, tự nguyện tham gia học của học sinh, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ tham gia giảng dạy; thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định; đảm bảo tính chất làm quen của chương trình; tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho học sinh.

Triển khai dạy học Tiếng Anh cho 100% học sinh toàn trường, chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. Cụ thể:

- Đối với lớp 1, lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn 02 tiết/tuần trong CTGDPT 2018 đảm bảo các yêu cầu được quy định của Bộ GD&ĐT.

- Đối với lớp 3, lớp 4: Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh 04 tiết/tuần cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018 và triển khai dạy tăng cường 01 tiết/tuần theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Đối với lớp 5: Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học đối với học sinh lớp 5 dạy 02 tiết/tuần;

- Triển khai 01 tiết Tiếng Anh tăng cường, tiếng Anh giao tiếp có 100% giáo viên nước ngoài giảng dạy đối với học sinh từ khối 3 đến khối 5:

Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT, cụ thể: Đối với lớp 1, 2 học theo bộ sách I-learn Smart Start; lớp 3, 4 học theo bộ sách Tiếng Anh 3, 4 (Hoàng Văn Vân - Tổng chủ biên); đối với lớp 5 dạy bộ sách Family and Friend.

Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết theo quy định.

Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh để tăng cường thời lượng học Tiếng Anh; tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

Thực hiện công tác XHH để liên kết với các Trung tâm giảng dạy tiếng Anh cho học sinh.

2.3.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

a) Nhiệm vụ: Tổ chức dạy Tin học cho HS lớp 3, 4 theo Chương trình GDPT 2018 và dạy Tin học tự chọn cho HS lớp 1, 2 và 5. Chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học Tin học trong nhà trường.

b) Chỉ tiêu: 100% học sinh toàn trường tham gia học tin học đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

c) Biện pháp

Thực hiện hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020 tại công văn số 3539/BGD&ĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT.

Đối với lớp 1, lớp 2, tạo điều kiện cho 100% HS được tiếp cận và làm quen với môn Tin học; lớp 3 và lớp 4, đảm bảo 100% học sinh được học môn tin học theo Chương trình GDPT 2018. Đẩy mạnh tổ chức dạy học môn Tin học tự chọn theo Chương trình GDPT 2006, đảm bảo học sinh lớp 5 được học môn Tin học. Tập trung xây dựng giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học theo Chương trình

GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp; trên cơ sở tinh giản CT GDPT 2006 đối với môn Tin học tạo tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tiếp cận học tập môn Tin học ở lớp 6. Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Tổ chức dạy học môn Tin học theo quy định trong chương trình và thực hiện các giải pháp phù hợp, tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm phát triển tư duy khoa học máy tính, các năng lực đặc thù: năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ và năng lực tin học cho học sinh; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

Tham mưu với cơ quan có thẩm quyền xây dựng đề án, kế hoạch chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và Sở GDĐT; từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2022-2023 trở đi, là môn học bắt buộc ở lớp 3, lớp 4, lớp 5; căn cứ chương trình tổng thể, tính toán đề xuất bổ sung giáo viên Tin học trong vị trí việc làm của nhà trường từ năm học 2024-2025.

Thực hiện công tác XHH để liên kết với các Trung tâm giảng dạy tin học cho học sinh.

2.4. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

2.4.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a) Nhiệm vụ: Tích cực thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp thực tế.

b) Chỉ tiêu: 100% giáo viên thực hiện linh hoạt, đạt hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học.

c) Biện pháp:

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù

hợp; lồng ghép dạy học thông qua chơi; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

Vận dụng mô hình thư viện thân thiện, xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong trường phù hợp (bố trí Thời khoá biểu khai thác hiệu quả các hoạt động thư viện của nhà trường).

2.4.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

a) Nhiệm vụ: Tích cực thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức đánh giá học sinh phù hợp thực tế.

b) Chỉ tiêu: 100% giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh. Đảm bảo đánh giá đúng, đạt mục đích đánh giá.

c) Biện pháp

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Đối với học sinh lớp 5 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh, sử dụng học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT từ năm học 2022-2023.

Phối hợp với Trường THCS Trần Văn Ôn tổ chức chấm bài kiểm tra học kì II cho học sinh lớp 5 và bàn giao học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sang Trường THCS Trần Văn Ôn theo đúng quy định.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a) Nhiệm vụ:

Huy động trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn trong độ tuổi trên địa bàn đến trường. Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

b) Chỉ tiêu:

Huy động 100% trẻ khuyết tật (trong điều kiện sức khỏe có thể học tập), trẻ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn phường ra lớp học tập.

c) Biện pháp

- **Đối với trẻ khuyết tật:** Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Lập hồ sơ theo dõi, kiểm tra, đánh giá đúng quy định đối với trẻ khuyết tật đang học hòa nhập tại trường.

- **Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:** Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, quan tâm đến đối tượng trẻ em lang thang cơ nhỡ trên địa bàn. Hỗ trợ kinh phí học tập; quan tâm, động viên về tinh thần, vật chất đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

4. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

4.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Nhiệm vụ: Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng; bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý; xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, tham mưu đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp.

b) Chỉ tiêu:

Đảm bảo đủ 100% giáo viên theo định biên đã được phê duyệt.

100% giáo viên dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 đạt chuẩn về trình độ đào tạo để thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

100% giáo viên dạy học lớp 4 được bồi dưỡng về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 4 trước khi vào năm học 2023-2024.

100% CBQL, giáo viên hoàn thành tốt công tác bồi dưỡng; đảm bảo phẩm chất, năng lực làm việc đạt hiệu quả cao trong công tác theo vị trí công việc được phân công để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông.

100% giáo viên tham gia và đạt giải trong các kì thi cấp quận, cấp thành phố.

Thực hiện chuyên đề chuyên môn cấp quận xếp loại Tốt.

c) Biện pháp

- Linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên: Tham mưu UBND quận tổ chức tuyển dụng biên chế giáo viên sau khi được phân bổ và bổ sung biên chế, ưu tiên tuyển dụng giáo viên các môn học mới để thực hiện CTGDPT 2018; Bố trí GV Tiếng Anh đã được định biên và động viên, bố trí giáo viên văn hoá có trình độ Đại học Công nghệ Thông tin dạy Tin học lớp 3, lớp 4. Chuẩn bị đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học và giáo viên dạy lớp 5 cho năm học 2024-2025. Xác định số giáo viên cần thực hiện theo lộ trình cụ thể để chủ động nguồn giáo viên đáp ứng kịp thời nhu cầu tuyển.

- Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục: Thực hiện tốt quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lí cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lí cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, SGK mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 để tập trung bồi dưỡng.

Đảm bảo 100% giáo viên dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 đạt chuẩn về trình độ đào tạo, được bồi dưỡng về chuyên môn. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia và hoàn thành khoá đào tạo nâng chuẩn.

Xây dựng cơ chế quan tâm, chăm lo đội ngũ giáo viên tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của giáo viên và sự nghiệp giáo dục.

Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Thực hiện tăng cường công tác quản lí và nâng cao đạo đức nhà giáo và quy định quy tắc ứng xử ở các cơ sở giáo dục.

Các trường tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên để tham gia các hội thi, giao lưu để giáo viên có cơ hội được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm như: Hội thi giáo viên giỏi tiểu học, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp quận; Giao lưu giáo viên viết chữ đẹp cấp quận và thành phố.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học

a) Nhiệm vụ: Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị để đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

b) Chỉ tiêu:

- Đủ các phòng chức năng theo yêu cầu của thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Đảm bảo đủ CSVC, trang thiết bị dạy học.

100% giáo viên tích cực sử dụng có hiệu quả đồ dùng thiết bị dạy học.

c) Biện pháp:

Tiếp tục tham mưu với UBND quận các cấp đầu tư sửa chữa phòng học, phòng chức năng đã xuống cấp theo quyết định của Hội đồng nhân dân quận.

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 3 và lớp 4 năm học 2023-2024; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 3 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức hoạt động giáo dục, không để tình trạng “*Thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

Căn cứ số học sinh lớp 4 để dự kiến số lượng học sinh lớp 5 sẽ học trong năm học 2024-2025 để tham mưu, xây dựng kế hoạch chuẩn bị các điều kiện về CSVC cho việc thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Công khai thông tin về giá thiết bị giáo dục, sách giáo khoa theo danh mục nhà trường sử dụng theo quy định.

Tiếp tục tham mưu với UBND quận bổ sung CSVC cho nhà trường.

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 năm học 2023-2024; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 5 theo lộ trình thực hiện Chương trình GDPT 2018. Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2023-2025.

Dự kiến số lượng học sinh lớp 5 năm học 2024-2025 báo cáo về Phòng GDĐT để tổng hợp gửi Sở GDĐT vào cuối học kỳ I năm học 2023-2024 làm căn cứ để các Nhà xuất bản chủ động công tác cung ứng đầy đủ SGK cho năm học 2024-2025.

Công khai thông tin về giá thiết bị giáo dục, sách giáo khoa theo danh mục nhà trường sử dụng theo quy định.

Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong trường tiểu học theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT, đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn. Tổng hợp danh mục SGK lớp 5 năm học 2024-2025 đề xuất và kiến nghị điều chỉnh gửi về Phòng GDĐT.

Tham gia hiệu quả tập huấn sử dụng SGK do Sở GDĐT phối hợp với các nhà xuất bản tổ chức, chủ động kế hoạch tập huấn SGK được lựa chọn sử dụng tại nhà trường.

Hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

4.3. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Nhiệm vụ: Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quản lý và linh hoạt, phù hợp với tình hình hình thực tế nhà trường, địa phương. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về công khai trong nhà trường.

b) Chỉ tiêu: Thực hiện tốt công tác quản lý, quản trị nhà trường.

c) Biện pháp

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDĐT, sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, chỉ đạo và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục phù hợp với tình hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; chủ động liên kết các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật; tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường, bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

5. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và tổ chức các nội dung tích hợp

Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; chú trọng các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại mục 1.1, 1.2, 1.3. 1.4 của Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai dạy học trực tuyến theo Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT, khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất. Giáo viên phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học trên truyền hình dạy Tiếng Việt cho học sinh lớp 1 trên VTV7.

Tích hợp dạy học các nội dung giáo dục (Nội dung giáo dục truyền thống địa phương, quốc phòng - an ninh; y tế; Lịch sử - địa lí Hải Phòng; Lịch sử văn hoá quận Hồng Bàng; bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; văn hóa giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống đuối nước, phòng chống HIV/AIDS, ...) vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lí, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giảng dạy đối với giáo viên.

Giáo dục văn hóa đọc cho học sinh: Vận dụng mô hình thư viện thân thiện, xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong học sinh.

6. Sách và thiết bị dạy học

a) Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

Nhà trường tổ chức cho các tổ chuyên môn nghiên cứu lựa chọn sách giáo khoa (SGK) lớp 5 theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tổng hợp danh mục SGK lớp 5

năm học 2024-2025 do các tổ chuyên môn đề xuất; tổng hợp các kiến nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 sử dụng cho năm học 2024-2025 (nếu có) gửi về Phòng GD&ĐT quận.

Tham gia hiệu quả tập huấn sử dụng SGK do Sở GD&ĐT phối hợp với các nhà xuất bản tổ chức, chủ động kế hoạch tập huấn SGK được lựa chọn sử dụng tại đơn vị.

Nhà trường có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin về sách giáo khoa sử dụng tại đơn vị để phụ huynh học sinh biết thực hiện mua sắm. Không ép buộc học sinh mua tài liệu tham khảo, đảm bảo thực hiện nghiêm túc việc lựa chọn, quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không ép buộc học sinh mua tài liệu tham khảo, đảm bảo thực hiện nghiêm túc Công văn số 3401/BGDĐT-GDTH ngày 04/9/2020 về trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong trường tiểu học.

b) Thiết bị dạy học

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt, lưu giữ, phổ biến, nhân rộng; dự thi làm mới và sử dụng thiết bị dạy học.

Đẩy mạnh phong trào khai thác, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học một cách hiệu quả. Khuyến khích sử dụng nhưng không lạm dụng các phần mềm dạy học, thiết bị dạy học điện tử, phải đáp ứng yêu cầu nội dung chương trình, sách giáo khoa và đổi mới phương pháp dạy học.

Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chủ động công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5.

7. Đổi mới công tác quản lý

- Bộ phận chuyên môn chỉ đạo các tổ khối xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động của tổ, khối, cá nhân thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDĐT, sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, chỉ đạo và đổi mới phương pháp dạy học.

8. Thực hiện quy chế chuyên môn, nghiên cứu khoa học

8.1. Thực hiện quy chế chuyên môn

a) Chỉ tiêu:

- Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn (Soạn-Giảng-Đánh giá học sinh).

- 100% giáo viên được dự giờ, kiểm tra chuyên môn.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học. 100% các giờ dạy đạt loại Khá trở lên trong đó 60% được đánh giá Tốt.

- 100% giáo viên đứng lớp có hồ sơ giáo án xếp loại Khá, Tốt.

- 80% CBGV có sáng kiến kinh nghiệm hoặc góp phần nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục học sinh.

b) Biện pháp:

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của tổ, kế hoạch hoạt động hàng kỳ, hàng tháng, kế hoạch lên lớp chuyên đề, kiểm tra giáo viên, làm và sử dụng đồ dùng, phân công giáo viên cốt cán từng bộ môn trong tổ, nhóm. Duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn tổ, khối theo hướng nghiên cứu bài học.

- Chỉ đạo và kiểm tra nghiêm túc việc thực hiện chương trình, thời khóa biểu của giáo viên: Không dạy trước chương trình, không dạy nâng cao, tránh hạ thấp yêu cầu, điều chỉnh tài liệu học phù hợp đối tượng học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình.

- Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn theo các quy định sau:

- + Kế hoạch bài dạy:

- Sử dụng kế hoạch bài dạy viết tay hoặc soạn máy vi tính. Kế hoạch bài dạy của giáo viên có thể linh hoạt điều chỉnh về hình thức và nội dung để phù hợp với kế hoạch dạy học mà giáo viên đã xây dựng. Chú trọng chất lượng, tránh hình thức.

- Soạn kế hoạch bài dạy theo buổi hoặc theo ngày dạy, không soạn theo môn trừ giáo viên dạy các môn chuyên hoặc các môn tự chọn.

- Tập bài dạy lưu trong máy tính được công nhận là kế hoạch bài dạy nếu ngay tại thời điểm kiểm tra giáo viên đang sử dụng để dạy ở trên lớp.

- Tách kế hoạch bài dạy chính khóa và kế hoạch bài dạy Bổ sung, tăng cường.

- Giáo viên lên lớp phải có kế hoạch bài dạy. Kế hoạch bài dạy và Báo giảng được đẩy lên phần mềm và phải được tổ trưởng chuyên môn duyệt trước 03 ngày.

- Nội dung soạn đúng đặc trưng môn học, thể hiện rõ các bước lên lớp, hoạt động của thầy, trò, hệ thống câu hỏi logic, chặt chẽ khai thác được kiến

thức trọng tâm, phát huy được trí lực của học sinh, đặc biệt quan tâm đến mọi đối tượng học sinh trong lớp. Coi trọng việc thực hành vận dụng, tổ chức hình thức dạy học linh hoạt theo hướng tích hợp. Có phương án sử dụng đồ dùng thiết bị, UDCNTT tùy theo tiết học.

- Quan tâm thiết kế kế hoạch dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.
- Các môn chuyên kế hoạch dạy học thể hiện được đặc trưng riêng của bộ môn.
- Kế hoạch dạy học Tiết tăng cường và bổ sung không được soạn và dạy lại như tiết chính khóa, cần chọn lọc bài tập để củng cố, bổ sung các kiến thức, kỹ năng, năng lực trong chương trình tuần học. Các bài tập xây dựng theo 3 mức độ (lớp 1,2, 3,4), 4 mức độ (lớp 5), dạy theo đối tượng học sinh. (Bổ trợ kiến thức cho HS đạt được chuẩn; Bồi dưỡng HS năng khiếu; Tổ chức HĐ học tập trải nghiệm, vận dụng vào cuộc sống ...)

- Hình thức soạn đúng thể thức văn bản - thẩm mỹ, thể hiện rõ hoạt động của thầy và trò và các hình thức tổ chức, PPDH.

+ Giảng:

Quan tâm đến việc học tập có chất lượng của học sinh, tạo cơ hội cho tất cả học sinh được học tập và phát triển.

- 100% các tiết lên lớp phải có kế hoạch dạy học
- Thực hiện đủ, đúng nội dung kế hoạch dạy học.
- Đúng đặc trưng bộ môn.
- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp: Học sinh được hoạt động tích cực.
- Sử dụng đồ dùng dạy học khoa học, hợp lý, hiệu quả. Sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, không nói ngọng.
- Tích cực UDCNTT hỗ trợ trong giảng dạy.
- Không dạy trước chương trình, không gây áp lực, không cho bài tập về nhà đối với học sinh 2 buổi/ ngày. Không dạy thêm học thêm dưới bất kì hình thức nào.

+ Phong trào VSCĐ:

- Viết các loại vở theo đúng quy định. Duy trì phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp trong HS và viết chữ đẹp trong GV nhưng tránh hình thức, gây áp lực cho GV-HS.

- Giáo viên cần kiểm soát các loại vở, nhận xét đánh giá theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 5. Đối với học sinh lớp 1,2,3,4 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Các lớp kiểm tra VSCĐ hàng tháng, nhà trường kiểm tra VSCĐ 1 lần/kỳ.
- Xếp loại vở sạch chữ đẹp HS vào cuối tháng dương lịch.
- Hàng tuần giáo viên trả vở về cho PHHS và phối hợp với PHHS giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện.

8.2. Nghiên cứu khoa học

- Triển khai viết và học tập sáng kiến, nghiên cứu khoa học trong toàn thể giáo viên ngay từ đầu năm học. Nâng cao chất lượng dạy và học, tăng cường khả năng tự học và sáng tạo của giáo viên.
- Tập hợp các chuyên đề sáng kiến có chất lượng tiến hành thực nghiệm và nhân rộng phạm vi ứng dụng trong và ngoài nhà trường.

9. Bồi dưỡng học sinh; tham gia các cuộc thi, giao lưu của GV và học sinh các cấp:

a) Chỉ tiêu:

Đối với học sinh:

- + 99% HS được đánh giá hoàn thành các môn học và các hoạt động giáo dục (Hoàn thành tốt trên 80%)
- + 100% số học sinh được đánh giá Đạt về Năng lực và Phẩm chất (trong đó đánh giá Tốt trên 90%)
- + HS hoàn thành chương trình lớp học đạt: 99% trở lên; HTCTTH: 100%
- + Trên 80% học sinh HTXS và HTT các nội dung học tập và rèn luyện.
- + Chất lượng VSCĐ: 100% đạt loại A,B trong đó loại A trên 40%
- + Tham gia các cuộc thi, giao lưu các cấp chất lượng đạt từ 5 giải trở lên.

Đối với giáo viên:

- GVG cấp trường: $29/41 = 70,1\%$;
- Thi Viết chữ đẹp GV: 02-03 giải quận, 01-02 Giải TP

b) Biện pháp:

- Không tổ chức mô hình lớp chọn; Giáo viên giảng dạy ở tất cả các lớp đều có trách nhiệm phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi của lớp mình phụ trách. Xây dựng các ngân hàng đề các môn học, các lĩnh vực để bồi dưỡng.
- Phân loại, tập hợp học sinh có khả năng không hoàn thành môn học trong khối, phân công giáo viên trong tổ bồi dưỡng nâng cao chất lượng đại trà.
- Xây dựng cơ chế khen thưởng xứng đáng, tổ chức tuyên dương khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích trong công tác này.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh:

- + Toán mở rộng;
- + Festival ngoại ngữ;
- + Trạng nguyên Tiếng Việt; Trạng nguyên Toàn tài;
- + Rung chuông vàng; Tìm người hiền tài; Tìm kiếm tài năng nhí, ...
- + Giải bơi thiếu nhi; cờ vua mở rộng, bóng đá thiếu nhi, đá cầu, bóng bàn, ...
- + Thi Tin học trẻ, ...

- Tuyên truyền, động viên PHHS tạo điều kiện cho học sinh tham gia các cuộc thi vẽ tranh, giao lưu tiếng Anh, ...

- Tổ chức các loại hình câu lạc bộ sở thích để phát triển năng khiếu cho học sinh: TDTT, CLB hợp xướng, mỹ thuật; đàn; múa; võ; bơi; Aerobic...

Các cuộc thi, giao lưu của Giáo viên:

- Cấp trường:
 - + Giao lưu VCD giáo viên: Tuần 1 tháng 12/2024
- Cấp quận:
 - + Giao lưu VCD giáo viên: Tháng 01+02/2024
 - + Thi GV dạy giỏi (Tháng 11/2023)
 - + Thi GVCN giỏi (Tháng 01/2024)
- Cấp Thành phố:
 - + Giao lưu VCD giáo viên: Tháng 3/2024

10. Công tác bồi dưỡng giáo viên

a) Nhiệm vụ:

- Chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ tổ trưởng, cốt cán chuyên môn, cán bộ trong diện quy hoạch. Tiến hành bồi dưỡng năng lực, cụ thể:

+ Nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình; đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá; các phương pháp dạy học tích cực; vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình tiên tiến vào việc tổ chức dạy học theo chương trình hiện hành,...

+ Triển khai hiệu quả các đề án Giáo dục của quận: Dạy học ngoại ngữ, sửa lỗi phát âm lệch chuẩn, phòng chống dịch bệnh ...

+ Tự bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông.

+ Tham gia bồi dưỡng CNTT, các phần mềm dạy học trực tuyến

+ Cập nhật các phần mềm cơ sở dữ liệu.

+ Tham gia các cuộc thi, giao lưu các cấp: Viết chữ đẹp, Giáo viên chủ nhiệm giỏi, Giáo viên dạy giỏi.

+ Viết Sáng kiến....

b) Chỉ tiêu:

- Tỷ lệ đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp: Loại Tốt: 60%; Loại Khá: 40%; Không có giáo viên xếp loại yếu.

- 100% giáo viên có chứng chỉ và sử dụng hiệu quả tin học, ngoại ngữ.

- 100% giáo viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm.

c) Giải pháp:

- Tăng cường công tác quản lý, nâng cao đạo đức nhà giáo theo Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Tổ chức nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ giáo viên để làm căn cứ cho việc sắp xếp sử dụng, đào tạo bồi dưỡng....

- Bồi dưỡng cán bộ quản lý về công tác chỉ đạo quản lý dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình; Nâng cao năng lực đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; Tăng cường hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

- Cá nhân mỗi giáo viên tự xây dựng nội dung bồi dưỡng cho bản thân khi được tổ chuyên môn góp ý sau khi đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp vào cuối năm học.

- Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng phấn đấu theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông

- Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên tham gia khối chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn nghiệp vụ khi thực hiện chương trình SGK mới.

11. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học

a) Nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt ứng dụng CNTT và bước thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy

- Sử dụng hiệu quả các trang thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị ứng dụng CNTT, phần mềm dạy học các môn... nhà trường trang bị.

- Tham gia các lớp tập huấn, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT, các phần mềm dạy học, thiết kế bài giảng, phần mềm hỗ trợ soạn giảng tương tác như ISPRING SUITE 9.0, các thiết bị ngoại vi để xây dựng và thực hiện bài giảng.

- Sử dụng hiệu quả sổ liên lạc điện tử, học bạ điện tử, cơ sở dữ liệu ngành, trang thông tin điện tử của trường; đưa tin, bài lên trang website nhà trường đúng tiến độ theo từng nội dung các hoạt động được triển khai.

- Mở lớp dạy học trực tuyến khi học sinh không thể đến trường.

b) Chỉ tiêu:

- Hoạt động ứng dụng CNTT trong các mảng bộ phận được đánh giá Tốt.
- Ứng dụng nhiều phần mềm mới vào giảng dạy.
- Sử dụng thành thạo phần mềm CSDL ngành.

c) Giải pháp:

- *Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT*

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 (Quyết định số 131) phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại nhà trường.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến); sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp; đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học bắt buộc cho 100% học sinh thực hiện lộ trình triển khai CTGDPT 2018, theo phương án triển khai của nhà trường.

Thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Học bạ điện tử, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh, sử dụng học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, Sổ báo giảng để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tham gia Ngày hội CNTT và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo quận Hồng Bàng; tham gia cuộc thi STEM ROBOTIC có chất lượng.

12. Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Quan tâm đến việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm; Rèn cho học sinh kỹ năng sống, kỹ năng quan hệ với bạn bè, thầy cô, những người thân trong gia đình, với những người xung quanh; Kỹ năng phòng tránh bị xâm hại,...

- Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn học sinh biết làm vệ sinh trường lớp, làm quen với một số nghề, công việc gần gũi với các em lồng ghép trong các giờ: Hoạt động tập thể, sinh hoạt lớp,..., từ đó giáo dục các em biết yêu lao động, trân trọng người lao động.

- Tiếp tục tổ chức tốt cho học sinh hát Quốc ca tại Lễ chào Cờ Tổ quốc; Thực hiện có nền nếp việc tập thể dục giữa giờ, hát đầu giờ.

- Giáo dục văn hóa đọc cho học sinh.

- Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới vào ngày 05/9/2023 gọn nhẹ, vui tươi, tạo không khí phấn khởi cho học sinh bước vào năm học mới; Tổ chức “Tuần làm quen” đầu năm học đối với học sinh lớp 1 nhằm giúp các em làm quen với môi trường học tập mới của tiểu học.

- Tổ chức lễ ra trường cho học sinh lớp 5 trang trọng, tạo dấu ấn sâu sắc cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trước khi ra trường.

- Tổ chức có hiệu quả “Hộp thư điều em muốn nói” trong các nhà trường.
- Tổ chức thành công chuyên đề Đội cấp Thành phố.

IV. Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2023-2024

1. Giáo viên

- Tỷ lệ đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp: Xuất sắc 60%, Khá 40%
- GV đạt giải trong kì giao lưu viết chữ đẹp cấp Quận: 2-3 đ/c.
- GV đạt danh hiệu GVCN giỏi cấp Quận: 03 đ/c.
- GV đạt danh hiệu dạy giỏi cấp Thành phố: 10 đ/c (bảo lưu)
- GV đạt CSTĐCS: 06 đ/c
- LĐT: 45 đ/c
- 100% số tiết dạy có sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học.

2. Học sinh

- Đánh giá học tập: 55% trở lên Hoàn thành tốt còn lại là Hoàn thành.
- Đánh giá về năng lực, phẩm chất: 80% trở lên Tốt còn lại là Đạt.
- Có HS tham gia và đạt giải trong các kì giao lưu (Thi Thể dục thể thao, Sơn ca và các cuộc giao lưu cấp quận và thành phố đối với học sinh: vẽ tranh, Ngoại ngữ, đàn, võ thuật,...)...Cấp quận: 10-15 giải; Cấp thành phố: 03-05 giải; Cấp quốc gia: 01-02 giải
- Chất lượng VSCĐ: Loại A: 50%; Loại B: 50%; không có HS xếp loại C.
- HS hoàn thành chương trình lớp học: 99,5%.
- HS hoàn thành chương trình tiểu học: 100% .
- Lớp đạt danh hiệu Xuất sắc: 30%, đạt danh hiệu Tiên tiến: 70%.

V. Tổ chức thực hiện

1. Ban Giám hiệu

- Triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2023-2024 đến các tổ chuyên môn và toàn thể CB, GV, NV nhà trường.
- Đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn theo tuần, tháng, học kì và cuối năm học, qua đó tư vấn, điều chỉnh, tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với các cấp lãnh đạo.

2. Các tổ chuyên môn

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu phấn đấu trong năm học theo nội dung phụ trách; cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường xây dựng kế hoạch cá nhân, tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn có hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2023-2024 của nhà trường. Đề nghị tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì vướng mắc báo cáo về Ban giám hiệu để được giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Tổ chuyên môn;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Tô Văn Hoài